

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

** GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**Họ và tên học sinh: Võ Tấn Trí**

**Ngày sinh:** 11/07/2017

**Địa chỉ nhà riêng**: Hòa khánh Nam - Liên Chiểu - Đà Nẵng

**Điện thoại:** 0783746228

**Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ: **Võ Tấn Trí**. Nam/nữ: Nam

Sinh ngày: 11/07/2017

Học sinh lớp: Nhà trẻ

Họ và tên bố: Võ Đình Vinh Nghề nghiệp: Công nhân

Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh Tuyền Nghề nghiệp: Công nhân

Địa chỉ gia đình: Hòa khánh Nam - Liên Chiểu - Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ:

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)

+ Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp

+ Trẻ có hành vi không phù hợp điển hình: kém tập trung chú ý, hay chạy lăng xăng. Trẻ ít hợp tác.

1. **Tư thế- di chuyển**

-Trẻ có thể đi cầu thang không cần vịn tay vào tay vịn cầu thang

-Biết tạo tư thế khi nhảy xuống, hai chân tiếp đất cùng một lúc và tay không bị chạm xuống đất

-Trẻ chưa nhảy lò cò tiến lên phía trước được

1. **Vận động tinh**

-Trẻ tự mình xếp được ít nhất 4 khối gỗ lên trên khối gỗ đang đặt trên mặt bàn

**-**Khi cho trẻ xem mẫu giơ ngón tay hình chữ V trẻ chỉ gập hay mở tất cả các ngón tay của cô

**c.Nhận thức**

-Khi cho thực hiện sao chép chiếc xe tải trẻ chỉ xếp theo chiều dọc không ra hình xe tải

-Trẻ gõ bút chì lên giấy, chưa biết sử dụng bút chì như dụng cụ để viết

1. **Ngôn ngữ- xã hội**

-Chưa có những từ ngữ có ý nghĩa liên kết giữa người và vật

-Chỉ thể hiện nhu cầu bằng cách cầm tay người khác

* **Nhu cầu của trẻ**

\* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:

- Thổi bay hạt xốp, giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi tắt nến

- Bắt chước tiếng kêu động vật: gà, mèo, bò, chó

- Bắt chước phát âm: bi, bò, bóng, cá

- Trẻ bắt chước nói được những từ trong khi chơi và khi học

- Trẻ tự nói từ, câu ngắn đúng ngữ cảnh

\* Phát triển vận động thô, tinh:

- Bắt chước các vận động thô: vỗ tay theo nhịp, nhún nhảy hai chân theo nhạc, làm quen với hiệu lệnh: Đứng lên, ngồi xuống, nhảy xa, ném bóng dính, lăn bóng, bắt và tung bóng...

-Ấn bi vào lỗ

-Kẹp phơi đồ

-Xếp chồng khối

- Biết thả nắp chai vào hộp

- Xâu được hạt to

- Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát

\* Hạn chế hành vi:

Trẻ bớt lăng xăng, tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

**Trẻ: Võ Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | 2 |
| -Trẻ biết kết hợp 3- 4, 5- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| -Trẻ biết kết hợp 3- 4, 5- 8 hình ảnh đồ vật đơn giản với chính đồ vật đó | 2 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương, trong hình | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể thổi bong bóng xà phòng, hà hơi vào gương | 2 |
| - Trẻ có thể thổi giấy, thổi bay giấy ra khỏi rổ | 2 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu động vật: Con bò, mèo, gà trống | 0 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm trong khi học và khi chơi | 1 |
| **Vận động thô** | - Trẻ có thể thực hiện được các vận động:  + Đứng lên, ngồi xuống  + Giơ tay lên  + Nhún nhảy 2 chân  +Lăn bóng khoảng cách 2m  +Ném bóng vào giỏ khoãng cách 2m | 2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | 2 |
| -Trẻ có thể kẹp được 20 kẹp phơi đồ | 2 |
| -Trẻ co thể thả nắp chai vào đúng khe của hộp | 2 |
| -Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bù loong với kích thước khác nhau | 1 |
| -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | 1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể xếp chồng được 5- 6 khối gỗ | 2 |
| - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | 1 |
| - Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | 1 |
| - Trẻ có thể câu 8-10 con cá | 2 |
| **Xã hội** | - Trẻ biết giơ tay tạm biệt khi ra về. | 1 |
| - Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | 1 |
| - Trẻ biết chơi u òa | 1 |
| - Trẻ biết chơi cù lét | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh** | **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 09/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | 0 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | 0 |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động đứng lên, ngồi xuống | 2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | 1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể xếp chồng được 5- 6 khối gỗ | 2 |
| **Xã hội** | Trẻ biết giơ tay tạm biệt cô khi ra về | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 23/ 9/ 2020 đến ngày 30/ 9/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV gọi tên trẻ với giọng lớn  - Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.  - Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ.  -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.  -GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra.  - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay.  - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp.  - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.  -GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần |
| **3** | - Trẻ thực hiện được các vận động đứng lên, ngồi xuống | - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV hướng dẫn trẻ đứng lên, ngồi xuống trên ghế  - GV và trẻ cùng đứng lên, ngồi xuống trên sàn nhà  - Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu  - Hỗ trợ khi nào trẻ chưa tự thực hiện được |
| **4** | -Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn  - GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ  - Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV  -Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |
| **5** | -Trẻ có thể xếp chồng được 5- 6 khối gỗ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV xếp chồng các khối gỗ cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ cầm từng khối gỗ xếp chồng lên nhau  - GV cho trẻ thực hành xếp chồng khồi nhiều lần  - Hỗ trợ khi trẻ khi cần |
| **6** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video  - GV đàm thoại với trẻ về tranh, video  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | 0 |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con bò | 1 |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ: Xin, bi | 1 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được vận động:  - Bắt chước hoạt động giơ tay lên | 2 |
| **Vận động tinh** | - Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | 2 |
| - Trẻ có thể kẹp được 20 kẹp phơi đồ | 2 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | 1 |
| **Xã hội** | -Trẻ biết giơ tay tạm biệt khi ra về | 1 |
| -Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | 1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 15/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV gọi tên trẻ với giọng lớn  - Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.  - Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ.  -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.  -GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Trẻ có thể thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra.  - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay.  - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp.  - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.  -GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con bò | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng kêu con bò  - Luôn động viên khuyến khích để trẻ phát âm ra tiếng  - Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ùm bò” nhiều lần |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động:  Bắt chước hoạt động giơ tay lên | - GV ngồi đối diện tạo sự tập trung chú ý của trẻ  - GV : “Con hãy làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu hoạt động “giơ tay lên”  - GV nhắc trẻ làm giống như chỉ dẫn và tăng cường việc bắt chước của trẻ.  - Khuyến khích động viên khi trẻ thực hiện hoạt động. |
| **4** | - Trẻ biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn  - GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ  - Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV  -Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |
| **5** | - Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | - Gv đặt trước trẻ 2 chén (1 chén có gạo, 1 chén không) và 1 cái muỗng  - GV hướng dẫn cách dùng muỗng xúc gạo từ chén này qua chén khác không bị rơi vãi ra ngoài  - GV cho trẻ thực hành  - Động viên, khích lệ trẻ.  - Hỗ trợ khi cần |
| **6** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video  - GV đàm thoại với trẻ về tranh, video  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ có thể nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV gọi tên trẻ với giọng lớn  - Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.  - Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ.  -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.  -GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con bò | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con bò”  - Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước  - GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ùm bò” nhiều lần  - GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ: Xin, bi | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác  - Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “xin” , “bi”nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ  - GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ bắt chước hoạt động giơ tay lên | - GV ngồi đối diện tạo sự tập trung chú ý của trẻ  - GV : “Con hãy làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu hoạt động “giơ tay lên”  - GV nhắc trẻ làm giống như chỉ dẫn và tăng cường việc bắt chước của trẻ.  - Khuyến khích động viên khi trẻ thực hiện hoạt động. |
| **4** | - Trẻ có thể kẹp được 20 kẹp phơi đồ | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ  - GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.  - GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.  - Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.  - Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 20 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ  - Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp. |
| **5** | -Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi | - Gv đặt trước trẻ 2 chén (1 chén có gạo, 1 chén không) và 1 cái muỗng  - GV hướng dẫn cách dùng muỗng xúc gạo từ chén này qua chén khác không bị rơi vãi ra ngoài  - GV cho trẻ thực hành  - Động viên, khích lệ trẻ.  - Hỗ trợ khi cần |
| **6** | Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  - Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | -Trẻ biết kết hợp 3- 4, 5- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | 2 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong  gương | 2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ biết hà hơi vào gương | 2 |
| -Trẻ có thể thổi bay giấy | 2 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con mèo | 0 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm từ cá, bò | 0 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được vận động:  + Nhún nhảy 2 chân | 1 |
| +Lăn bóng khoảng cách 2m | 2 |
| **Vận động tinh** | - Trẻ biết thả nắp chai vào đúng khe của hộp | 2 |
| - Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bù loong với kích thước khác nhau | 1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể ăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | 1 |
| **Xã hội** | - Trẻ biết chơi u òa | 1 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 2/ 11/ 2020 đến ngày 16/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết kết hợp 3- 4, 5- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó | - GV đặt 3-4 hình các con vật trộn lẫn với nhau.  - GV giơ mô hình 1 con vật bất kỳ và nói: “Con nhìn này, cá” rồi nói “Con tìm cá”  - Cho trẻ đặt vật lên hình tương ứng  - Hỗ trợ trẻ đặt khi cần |
| **2** | - Trẻ có thể hà hơi vào gương | - GV cho trẻ ngồi trước gương  - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Hướng dẫn trẻ há miệng ra hà hơi vào gương  - GV cho trẻ hà hơi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ  - Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con mèo | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng kêu con mèo  - Luôn động viên khuyến khích để trẻ phát âm ra tiếng  - Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ meo meo meo” nhiều lần |
| **3** | -Trẻ thực hiện được vận động: Nhún nhảy 2 chân | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV bật nhạc sau đó nhảy mẫu cho trẻ xem  - GV bật lại đoạn nhạc rồi cầm tay cùng nhún nhảy với trẻ.  - Khuyến khích động viên khi trẻ nhún nhảy. |
| **4** | -Trẻ biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | - GV đặt hộp và nắp chai nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ  - GV giới thiệu hoạt động - làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ dùng tay cầm nắp chai và thả đúng vào khe trên hộp  - Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV  - Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện được |
| **5** | - Trẻ co thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | - GV đặt đất nặn và dao nhựa trên bàn  - GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem  - GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn  - Trẻ tự thực hiện có sự quan sát và hỗ trợ từ GV  - Khi trẻ lăn xong gv cho trẻ cầm dao cắt từng đoạn. |
| **6** | - Trẻ biết chơi u òa | - GV và trẻ cùng chơi với nhau  - Luôn tạo sự hứng thú khi chơi với trẻ  - Hỗ trợ khi cần |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 11/ 2020 đến ngày 30/ 11/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV cho trẻ đứng trước gương và chỉ hình ảnh của trẻ trong gương.  - GV hướng dẫn trẻ sờ vào gương để trẻ nhận thấy rằng không có trẻ thứ hai ở trong gương. GV giúp trẻ đu đưa cánh tay và nhảy để trẻ có thể thấy hình ảnh của trẻ cũng làm như vậy. GV hỏi “con đâu rồi”. GV giúp trẻ chỉ vào trẻ, rồi cũng hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh trong gương. GV chỉ vào gương và nói “con nhìn kìa, kia là con”.  - Lặp lại đi lặp lại nhiều lần cho tới khi trẻ bắt đầu khái quát hóa hình ảnh của chính trẻ. |
| **2** | -Trẻ có thể thổi bay giấy | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng hít vào- thở ra nào.”  - GV để giấy vụn trên bàn hướng dẫn trẻ thổi vào giấy sao cho giấy bay  - GV luyện cho trẻ chu môi thổi mạnh, nhẹ tùy vào khả năng của trẻ |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ cá, bò | - GV quan sát trẻ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác  - Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “cá”, “bò” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ  - GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ có thể lăn bóng khoảng cách 2m | - Gv cho trẻ đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng  - GV hướng dẫn, làm mẫu  - GV cho trẻ dùng lực đẩy bóng lăn vào giỏ khoảng cách 2m  - GV cho trẻ thực hành nhiều lần  - Luôn động viên khuyên khích trẻ lăn bóng |
| **4** | - Trẻ biết vặn 3 đai ốc và bù loong với kích thước khác nhau | - GV tạo sự hứng thú với trẻ  - GV hướng dẫn trẻ vặn 3 đai ốc và bù long khác nhau  - GV tháo ra từng cặp và trộn chúng trước mặt trẻ. Sau đó cho trẻ chọn với một đai ốc này và một bù loong kia.  - GV cho trẻ chọn lựa đai ốc và bù loong vào thích hợp.  - Sau đó chỉ cho trẻ cách vặn đai ốc trong tay này và với bù loong trong tay kia.  - Lặp lại bài tập và giảm dần sự trợ. |
| **5** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải và dùng dao cắt theo đoạn. | - GV đặt đất nặn và dao nhựa trên bàn  - GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem  - GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn  - Trẻ tự thực hiện có sự quan sát và hỗ trợ từ GV  - Khi trẻ lăn xong gv cho trẻ cầm dao cắt từng đoạn. |
| **6** | - Trẻ biết chơi u òa | - GV và trẻ cùng chơi với nhau  - Luôn tạo sự hứng thú khi chơi với trẻ  - Hỗ trợ khi cần |

**5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

*0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
|  | -Trẻ biết kết hợp 3- 4, 5- 8 hình ảnh đồ vật đơn giản với chính đồ vật đó | 2 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong hình | 1 |
|  | -Trẻ có thể thổi bay giấy ra khỏi rổ | 2 |
| -Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con gà trống | 1 |
| -Trẻ có thể bắt chước phát âm từ mèo, chó | 0 |
|  | Trẻ thực hiện được vận động:  +Ném bóng vào giỏ khoãng cách 2m | 1 |
|  | - Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | 1 |
|  | - Trẻ có thể câu 8-10 con cá có sự hỗ trợ của cô | 2 |
|  | - Trẻ biết chơi cù lét | 1 |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 17/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết kết hợp 3- 4 hình ảnh đồ vật đơn giản với chính đồ vật đó | - GV đặt 3-4 hình các đồ vật trộn lẫn với nhau.  - GV giơ mô hình 1 đồ vật bất kỳ và nói: “Con nhìn này, rỗ” rồi nói “Con tìm rỗ”  - Cho trẻ đặt vật lên hình tương ứng  -Tiến hành tương tự với các đồ vật khác.  - Hỗ trợ trẻ đặt khi cần |
| **2** | -Trẻ có thể thổi bay giấy ra khỏi rổ | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng hít vào - thở ra nào.”  - GV để giấy vụn trong rổ rồi đặt lên bàn  - GV hướng dẫn trẻ thổi giấy ở trong rổ giấy sao cho giấy bay ra khỏi rổ  - GV luyện cho trẻ chu môi thổi mạnh, nhẹ tùy vào khả năng của trẻ  - Luôn khuyến khích để trẻ thổi |
| - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng kêu con gà trống  - Luôn động viên khuyến khích để trẻ phát âm ra tiếng  - Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần |
| **3** | -Trẻ biết ném bóng vào giỏ khoảng cách 2m | -GV để một giỏ đựng bóng cách với vạch ném 2m  -GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào giỏ  - GV cho trẻ tìm cách ném bóng để giữ được trong giỏ  - Cho trẻ ném tự do ném từ trên xuống hoặc từ dưới lên  - GV khuyến khích động viên trẻ tích cực trong khi chơi |
| **4** | -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | - Bỏ cát lên khay tới độ dày khoảng ½ cm.  - GV hướng dẫn trẻ cách dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát  - GV cầm ngón trỏ của trẻ và chỉ cho trẻ cách vẽ những đường thẳng.  - GV và trẻ cùng vẽ với nhau  - Giảm dần sự hướng dẫn của gv trên ngón tay trẻ khi trẻ bắt đầu tự vẽ |
| **5** | -Trẻ có thể câu được 8 con cá có sự hỗ trợ của cô | - GV chuẩn bị bể cá nhỏ và cần câu  - GV hướng dẫn cách cầm cần câu để câu cá  - GV cầm tay hỗ trợ trẻ câu cá  - GV và trẻ cùng câu cá  - GV luôn hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hành |
| **6** | - Trẻ biết chơi u òa | -GV ngồi với trẻ trên sàn nhà tạo sự chú ý.  -GV cầm thú nhồi bông và nói “Con nhìn nè”.  - GV sử dụng con thú để cù lét trẻ nhè nhẹ.  - Khi cù lét trẻ gv cười và thì thầm với trẻ  - Lúc đầu gv chỉ cù lét trẻ trong thời gian ngắn.  - Khi sự chấp nhận của trẻ tăng, gv kéo dài thời gian cú lét.  - GV tiếp tục bài tập cho đến lúc trẻ hết hứng thú. |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 18/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Tấn Trí Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết kết hợp 5- 8 hình ảnh đồ vật đơn giản với chính đồ vật đó | - GV đặt 5- 8 hình các đồ vật trộn lẫn với nhau.  - GV giơ mô hình 1 đồ vật bất kỳ và nói: “Con nhìn này, bút chì” rồi nói “Con tìm bút chì”  - Cho trẻ đặt vật lên hình tương ứng  -Tiến hành tương tự với các đồ vật khác.  - Hỗ trợ trẻ đặt khi cần |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong hình | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV đưa hình của trẻ cho trẻ chỉ mình ở trong hình.  -GV hướng dẫn trẻ sờ vào hình để trẻ nhận biết mình ở trong hình. GV hỏi “Win đâu rồi”.  - GV chỉ vào trẻ, rồi hướng dẫn trẻ chỉ vào hình.  - GV chỉ vào hình và nói: “Win đây nè”  - GV cho trẻ lặp đi lặp lại nhiều lần |
| **2** | - Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng kêu con gà trống  - Luôn động viên khuyến khích để trẻ phát âm ra tiếng  - Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần |
| - Trẻ có thể bắt chước phát âm từ mèo, chó | - GV quan sát trẻ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác  - Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ mèo, chó nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ  - GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | -Trẻ biết ném bóng vào giỏ khoảng cách 2m | -GV để một giỏ đựng bóng cách với vạch ném 2m  -GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào giỏ  - GV cho trẻ tìm cách ném bóng để giữ được trong giỏ  - Cho trẻ ném tự do ném từ trên xuống hoặc từ dưới lên  - GV khuyến khích động viên trẻ tích cực trong khi chơi |
| **4** | -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát | - Bỏ cát lên khay tới độ dày khoảng ½ cm.  - GV hướng dẫn trẻ cách dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát  - GV cầm ngón trỏ của trẻ và chỉ cho trẻ cách vẽ những đường thẳng.  - GV và trẻ cùng vẽ với nhau  - Giảm dần sự hướng dẫn của gv trên ngón tay trẻ khi trẻ bắt đầu tự vẽ |
| **5** | -Trẻ có thể câu được 10 con cá có sự hỗ trợ của cô | - GV chuẩn bị bể cá nhỏ và cần câu  - GV hướng dẫn cách cầm cần câu để câu cá  - GV cầm tay hỗ trợ trẻ câu cá  - GV và trẻ cùng câu cá  - GV luôn hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hành |
| **6** | - Trẻ biết chơi u òa | -GV ngồi với trẻ trên sàn nhà tạo sự chú ý.  -GV cầm thú nhồi bông và nói “Con nhìn nè”.  - GV sử dụng con thú để cù lét trẻ nhè nhẹ.  - Khi cù lét trẻ gv cười và thì thầm với trẻ  - Lúc đầu gv chỉ cù lét trẻ trong thời gian ngắn.  - Khi sự chấp nhận của trẻ tăng, gv kéo dài thời gian cú lét.  - GV tiếp tục bài tập cho đến lúc trẻ hết hứng thú. |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**(Từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

Tên trẻ: Tấn Trí Ngày báo cáo: 31/12/2020

Trong gần 4 tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các mặt sau:

**1.Nhận thức**

- Trẻ nhìn vào người nói khi nghe gọi tên mình được.

- Trẻ kết hợp 5- 8 hình ảnh con vật đơn giản với chính con vật đó được

- Trẻ kết hợp 3- 4 hình ảnh đồ vật đơn giản với chính đồ vật đó được

- Trẻ chỉ chính hình ảnh của mình trong gương, trong hình được

**2. Ngôn ngữ**

- Trẻ thổi bong bóng xà phòng, hà hơi vào gương

- Trẻ thổi bay giấy và thổi bay giấy ra khỏi rổ được

- Trẻ bắt chước phát âm từ “xin” được

**3. Vận động thô**

- Trẻ thực hiện các vận động: Đứng lên, ngồi xuống, giơ tay lên,nhún nhảy 2 chân, lăn bóng khoảng cách 2mđược

**4. Vận động tinh**

-Trẻ dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ được

-Trẻ kẹp 20 kẹp phơi đồ được

-Thả nắp chai vào đúng khe của hộp được

**5. Phối hợp tay – mắt**

- Xếp chồng 5- 6 khối gỗ được

- Trẻ có thể câu 10 con cá được

**6. Kỹ năng xã hội**

- Trẻ giơ tay tạm biệt khi ra về được

- Trẻ vòng tay cúi đầu khi đến lớp và ra về được

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh** | **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |